

ĐỀ ÔN TẬP TOÁN: BẢNG NHÂN, CHIA 3 VÀ 4

Họ và tên:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (6 câu)

Câu 1. Kết quả của phép tính 3×7 là:

- A. 18
- B. 21
- C. 24
- D. 27

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ trống: $32 : 4 = \dots$

- A. 7
- B. 9
- C. 8
- D. 6

Câu 3. Trong các phép tính sau, phép tính nào có kết quả nhỏ nhất?

- A. 4×4
- B. 3×6
- C. $24 : 3$
- D. 3×5

Câu 4. Có 12 bông hoa cắm đều vào 4 lọ. Mỗi lọ có số bông hoa là:

- A. 3 bông
- B. 4 bông
- C. 5 bông
- D. 8 bông

Câu 5. Một bàn học có 4 chân. Hỏi 8 bàn học như thế có bao nhiêu chân?

- A. 12 chân
- B. 24 chân
- C. 32 chân
- D. 28 chân



Câu 6. Tìm biết $\times 3 = 27$

A. = 7

B. = 8

C. = 9

D. = 6

PHẦN II. TỰ LUẬN (6 câu)

Câu 1. Tính nhẩm: $3 \times 9 = \dots\dots$; $4 \times 6 = \dots\dots$; $28 : 4 = \dots\dots$; $36 : 4 = \dots\dots$

Câu 2. Tính giá trị của các biểu thức sau:

a) $4 \times 5 + 15$

.....
.....

b) $30 : 3 - 4$

.....
.....

c) $4 \times 9 - 18$

.....
.....

d) $32 : 4 + 25$

.....
.....

e) $3 \times 8 + 46$

.....
.....

f) $40 : 4 - 3$

.....
.....

Câu 3. Điền dấu ($>$, $<$, $=$) vào chỗ trống thích hợp:



a) $4 \times 7 \dots\dots 3 \times 9$

b) $24 : 4 \dots\dots 18 : 3$

c) $3 \times 8 \dots\dots 4 \times 6$

d) $16 : 4 \dots\dots 15 : 3$

e) $4 \times 4 \dots\dots 3 \times 5$

f) $36 : 4 \dots\dots 27 : 3$

Câu 4. Một túi có 3kg gạo. Hỏi 10 túi như vậy có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Câu 5. Lớp 3A có 24 học sinh chia đều thành 4 tổ. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?

Câu 6. Mỗi con mèo có 4 chân. Hỏi 7 con mèo có bao nhiêu chân?

